

Bản án số: 09/2021/HS-ST  
Ngày: 05-03-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đỉnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Vũ Xuân B**, sinh năm 1974; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 2A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy H (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1953; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21-9-2020, bị Chủ tịch UBND xã H xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị tạm giam từ ngày 12-11-2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Trần Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 2A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Phạm Thị S, sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm 2A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Trần Thị N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 11, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 11, xã H, huyện Hải

Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

3. Chị Ngô Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 11, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 11, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

5. Ông Lê Mai Thanh L, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

6. Bà Trần Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm 2A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

7. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm 2A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28-6-2020, sau khi đi dự đám cưới con gái ông Bùi Văn T ở cùng xóm, Vũ Xuân B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53R8-5222 về nhà. Trên đường về B gặp và chở anh Trần Văn C (là người bị khuyết tật trí tuệ đặc biệt nặng) về nhà mình. B lấy rượu ra rồi cùng uống với anh C. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô chở anh C đi từ nhà B đến xã H và vào một quán ăn ở xã H, huyện H (do bản thân uống nhiều rượu nên B không nhớ được địa chỉ cụ thể), B và anh C tiếp tục uống bia, rượu. Khi đang ăn thì C đi vào một phòng của quán ăn để ngủ, B đi tìm và gọi anh C đi về nhưng anh C không về. B dùng tay tát và dùng chân đá, đạp vào người anh C, sau đó B chở anh C về nhà. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi về đến khu vực Trạm y tế xã H thuộc xóm 11, xã Hải H, huyện H, B điều khiển xe đi chậm, anh C nhảy xuống xe. B dừng xe bên lề đường, nhặt một cành cây khô dài khoảng 60-70cm, đường kính khoảng 02cm vụt liên tiếp vào người anh C, khiến cành cây bị gãy nát. B tiếp tục dùng tay đánh vào vùng mặt anh C. Lúc này ông Nguyễn Trọng K và ông Nguyễn Đức T đều trú tại xóm 11, xã H ra can ngăn, hỏi B “Sao lại đánh người vậy”, B nói “C gần nhà B, B cho C đi ăn uống nhưng C không nghe lời nên B đã đánh C một trận từ trước” rồi B đi xe về nhà.

Hậu quả: Anh C bị gãy xương sườn 3,4,5,6,7,8; tràn máu, tràn khí màng phổi 2 bên; vùng ngực, lưng, mặt, hai tay, hai chân có nhiều vết bầm tím, sưng nề, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại các bệnh viện đến ngày 20-7-2020 thì ra viện.

Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của anh Trần Văn C yêu cầu Vũ Xuân B phải bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh C với số tiền là 80.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại rút một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh C 40.000.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường nhưng chưa có tiền để bồi thường ngay.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số:244A/20/TgT ngày 21-10-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do

thương tích gây nên của anh Trần Văn C là 22%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng tác động gây thương tích.

Vật chứng của vụ án là cành cây Vũ Xuân B dùng để đánh anh C, do khi đánh anh C đã gãy nát, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Hải Hậu tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo cung cấp: Năm 2004 Vũ Xuân B bị tai nạn giao thông phải nằm điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định từ ngày 12-02-2004 đến ngày 22-6-2004 do bị “Rối loạn cảm xúc giai đoạn hưng cảm có loạn thần”. Ngày 31-7-2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu ra quyết định số 126 trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng sức khỏe tâm thần của Vũ Xuân B. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 392/KLGĐ ngày 15-10-2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội đối tượng Vũ Xuân B có hội chứng nghiện rượu. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F10.2. Tại thời điểm giám định đối tượng có biểu hiện hội chứng nghiện rượu hiện đang cai nhưng ở trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F10.21. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSHH ngày 03-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Vũ Xuân B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa, bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Văn C là 40.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Trần Thị N phát biểu tranh luận: Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn C số tiền 40.000.000 đồng như thỏa thuận của hai bên tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận đã phạm tội, xin lỗi gia đình bị hại, nhất trí bồi thường dân sự theo yêu cầu của gia đình bị hại. Bị cáo xin hứa sửa chữa lỗi lầm đã gây ra và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, cùng Kết luận giám định pháp y về thương tích số:244A/20/TgT ngày 21-10-2020 ngày của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ, ngày 28-6-2020 tại khu vực xã HC và xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định, Vũ Văn B đã dùng tay, chân và cành cây khô dài khoảng 60-70cm, đường kính 02cm đánh anh Trần Văn C là người khuyết tật trí tuệ đặc biệt nặng, gây thương tích cho anh C với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 22%. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, nhận thức được hành vi của mình, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do bị cáo phạm tội đối với người bị khuyết tật đặc biệt nặng, không có khả năng tự vệ và dung hung khí nguy hiểm nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*c) Đối với người ... không có khả năng tự vệ.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.*

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; phạm tội đối với bị hại là người bị khuyết tật đặc biệt nặng. Mặc dù bị cáo có uống rượu say, khi phạm tội không làm chủ được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 13 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự, ngày 21-9-2020 bị Chủ tịch UBND xã H xử phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được, người khuyết tật đặc biệt nặng” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự nhưng tình tiết này đã được áp dụng định khung hình phạt nên không được xác định là tình tiết tăng nặng cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo từng bị tai nạn giao thông và phải nằm điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định từ ngày 12-02-2004 đến ngày 22-6-2004 do bị “Rối loạn cảm xúc giai đoạn hưng cảm có loạn thần” ít nhiều ảnh hưởng đến hành vi của bị cáo; bị cáo có bố mẹ để đều là người có công với cách mạng được Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định tặng Bằng khen nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn; cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho anh Trần Văn C với tỷ lệ thương tích là 22% và anh C phải điều trị tại các bệnh viện từ ngày 28-6-2020 đến ngày 20-7-2020 thì xuất viện. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị S và bị cáo Vũ Xuân B thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh C là 40.000.000 đồng. Xét việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. 1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân B phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

1.2. Xử phạt Vũ Xuân B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 11 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Công nhận sự thỏa thuận của người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo tại phiên tòa, bị cáo Vũ Xuân B phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Văn C là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; ; khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vũ Xuân B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người tham gia tố tụng khác: 02 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Trung Kiên**